TẠP CHÍ KHOA HỌC ĐẠI HỌC CỬU LONG
https://tapchikhdhcl.edu.vn
https://vjol.info.vn/index.php/dhcl
P-ISSN 3093-3196
E-ISSN 3093-3226

PHƯƠNG PHÁP TƯ DUY HỒ CHÍ MINH

THE METHODOLOGICAL APPROACH IN HO CHI MINH'S THOUGHT

Nguyễn Bá Long
Trường Đại học Cửu Long
Email: nguyenbalong@mku.edu.vn

DOI: https://doi.org/10.65934/mkusj.2026.01-e.1104
Ngày nhận bài: 28/11/2025 *Ngày phản biện: 25/12/2025* *Ngày duyệt bài: 01/06/2026*

TÓM TẮT

Phương pháp tư duy Hồ Chí Minh là sự kết tinh những giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam, những tinh hoa văn hóa của nhân loại và phẩm chất cá nhân của Người; là sự vận dụng và phát triển sáng tạo phương pháp biện chứng duy vật trong hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam; là hệ thống nguyên tắc phương pháp luận quan trọng cho hoạt động nhận thức và thực tiễn. Nó có ý nghĩa to lớn đối với sự nghiệp cách mạng nói chung và hoạt động của mỗi con người nói riêng, không chỉ hôm qua mà còn cả hôm nay và mai sau. Bài viết bước đầu tìm hiểu một số nét nổi bật trong phương pháp tư duy Hồ Chí Minh theo hướng tiếp cận này.

Từ khóa: *Hồ Chí Minh, tư duy, phương pháp.*

ABSTRACT

Ho Chi Minh's thinking method is the crystallization of the traditional values of the Vietnamese nation, the cultural quintessence of humanity, and his personal qualities. It represents the application and creative development of the materialist dialectical method within Vietnam's specific context. Ho Chi Minh's thinking method forms a system of important methodological principles for cognition and practical activities. It holds great significance for the revolutionary cause in general and for individual actions in particular. It is useful not only in the past but also today and in the future. This article provides an initial exploration of some prominent aspects of Ho Chi Minh's thinking method from this perspective.

Keywords: *Ho Chi Minh, thinking, method.*

MỞ ĐẦU

"Phải nhìn cho rộng suy cho kỹ
Kiên quyết không ngừng thế tiến công,
Lạc nước hai xe đành bỏ phí
Gặp thời một tốt cũng thành công."
(Hồ Chí Minh - "Nhật kí trong tù")

Phương pháp tư duy Hồ Chí Minh là một trong những bộ phận hợp thành và đặc sắc nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh. Cùng với đạo đức, tác phong, phương pháp tư duy đã góp phần quan trọng làm nên vĩ nhân lịch sử Hồ Chí Minh; làm nên tầm vóc, tài năng, bản lĩnh của một lãnh tụ xuất chúng. Phương pháp tư duy Hồ Chí Minh là tập hợp những quan điểm, những nguyên tắc, phương pháp luận mang tính triết học sâu sắc. Đương nhiên, phương pháp tư duy Hồ Chí Minh không dừng lại ở lời nói, ở những bài giáo huấn,… Mà thiết thực hơn, ý nghĩa hơn là thường xuyên được Người vận dụng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn một cách rất hiệu quả. Qua đó mà thuyết phục mọi người, trang bị cho mọi người, trước hết là những người được giao nhiệm vụ công bộc của nhân dân. Cũng không có gì khó lí giải, bởi với Hồ Chí Minh, lời nói luôn đi đôi với việc làm, lí luận và thực tiễn luôn gắn bó khăng khít, tư tưởng hành động luôn thống nhất.

1. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp tư duy Hồ Chí Minh dựa trên nền tảng phương pháp luận triết học Mác- Lênin (Hồ Chí Minh không xác lập phương pháp luận riêng). Do vậy, để giải quyết vấn đề đặt ra trong bài viết, chúng tôi sử dụng phương pháp tổng hợp, phân tích; rõ hơn là tinh lọc, tổng hợp quan điểm toàn diện, quan điểm khách quan, quan điểm lịch sử- cụ thể, quan điểm phát triển, quan điểm phủ định biện chứng của triết học Mác-Lênin, từ đó phân tích, biện giải, làm sáng tỏ sự vận dụng linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả của Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Đồng thời, xác định tư duy Hồ Chí Minh thiên về hệ hình hành động trực quan, mọi lí luận đều hướng về thực tiễn, vừa soi sáng thực tiễn vừa lấy tính hiệu quả của thực tiễn kiểm định lí luận: "Lí luận mà không liên hệ thực tiễn là lí luận suông" (Hồ Chí Minh). Để có đủ ngữ liệu khẳng định phương pháp tư duy Hồ Chí Minh là sản phẩm của bộ óc tài năng vượt ngưỡng, là sự đúc kết vốn kinh nghiệm vô cùng phong phú của quá trình hoạt động thực tiễn liên tục, gắn với sự soi sáng của lí luận cách mạng, chúng tôi còn sử dụng những phương pháp nghiên cứu khác như phương pháp tra cứu, phân loại; phương pháp đối sánh, liên hệ…

2. Kết quả và thảo luận

Một phương pháp tư duy khoa học, vượt lên trên lối tư duy kinh nghiệm đơn thuần, giáo điều khô cứng; vừa chính xác, nhất quán của tư duy logic, vừa mềm dẻo, linh hoạt của tư duy biện chứng

Phương pháp tư duy Hồ Chí Minh gắn liền với kinh nghiệm nhưng không phải là phương pháp tư duy kinh nghiệm. Phương pháp tư duy kinh nghiệm là phương pháp tư duy ở trình độ thấp. Dù nó được hình thành trực tiếp từ thực tiễn, giải quyết vấn đề cần kíp, trước mắt của thực tiễn theo kiểu "cái khó ló cái khôn"; tư duy kinh nghiệm là kết quả của chuỗi hoạt động thực tiễn được lặp đi lặp lại. Vì vậy dạng tư duy này dễ nảy sinh tư tưởng trì trệ, bảo thủ, duy ý chí, ngại đổi mới, tầm nhìn thì chật hẹp, ngắn hạn ("giật gấu vá vai", "bóc ngắn cắn dài")… Do hình thành chủ yếu từ sự trải nghiệm mà chưa qua phân tích, kiểm chứng của khoa học, chưa hội đủ cơ sở khoa học cho nên tư duy kinh nghiệm thường nông cạn, thời vụ, dễ cực đoan, bị động.

Khác tư duy kinh nghiệm, phương pháp tư duy Hồ Chí Minh là sản phẩm của bộ óc tài năng vượt ngưỡng, là sự đúc kết vốn kinh nghiệm vô cùng phong phú của quá trình hoạt động thực tiễn liên tục, gắn với sự soi sáng của lí luận cách mạng; đồng thời phương pháp tư duy Hồ Chí Minh còn là sự tiếp thu, học hỏi một cách thông minh và sáng tạo vốn kinh nghiệm dân gian của quê hương xứ Nghệ, của dân tộc Việt Nam cũng như những dân tộc khác trong suốt chặng đường Người đi qua, những nơi mà Người đã sống và hoạt động cách mạng khắp năm châu bốn biển. Phương pháp tư duy Hồ Chí Minh có sự tổng hợp, tích hợp từ nhiều nguồn của vốn sống, của kinh nghiệm - trải nghiệm nhưng đã vượt lên trên phương pháp tư duy kinh nghiệm thông thường ở chỗ, nó thoát ra khỏi sự cạn hẹp, thiển cận nhờ phép logic biện chứng, nhờ tư duy khoa học, mở rộng tầm nhìn, tầm suy nghĩ ("Phải nhìn cho rộng suy cho kỹ"). Mặt khác, sở dĩ phương pháp tư duy Hồ Chí Minh không rơi vào lối mòn giáo điều, không kinh viện xa xôi cũng bởi sự gắn kết chặt chẽ, hiệu quả giữa khoa học và cuộc đời, giữa lí luận và thực tiễn, giữa bất biến và khả biến.

Mới ngoài hai mươi tuổi, người thanh niên trí thức - Thầy giáo Nguyễn Tất Thành (Chủ tịch Hồ Chí Minh sau này) đã đến nước Pháp, tiếp xúc nền văn hóa - văn minh phương Tây mới lạ. Tuổi trẻ vốn thích ứng nhanh cái mới, tiếp nhận và sớm hội nhập vào nền văn minh của thế giới hiện đại. Người nhận thấy một nước Pháp công nghiệp, kinh tế phát triển, khoa học kỹ thuật tiên tiến nhưng quan hệ xã hội có nhiều bất công, bộ máy cai trị ở Đông Dương thuộc địa rất tàn nhẫn, phản tiến bộ. Tính chất tàn nhẫn, phản tiến bộ đó của bộ máy cai trị ở Đông Dương được Người phơi bày một cách rất đầy đủ, khó chối cãi trong *Bản án chế độ thực dân Pháp*. Mặt khác, chính nỗ lực tiếp thu những giá trị văn minh khoa học kỹ thuật, những giá trị của nền văn hóa đậm truyền thống nhân văn, bác ái, bình đẳng và duy lí của nước Pháp và của châu Âu đã ảnh hưởng đến phương pháp tư duy của Người, làm cho phương pháp tư duy Hồ Chí Minh có thêm đặc điểm mới**: Nhất quán, chặt chẽ, chính xác của tư duy logic** (NBL nhấn mạnh), được biểu đạt bằng văn phong ngắn gọn, súc tích, hàm lượng trí tuệ cao.

Cùng với tính chính xác, ngắn gọn, nhất quán của tư duy logic, phương pháp tư duy Hồ Chí Minh còn có **tính mềm dẻo, linh hoạt của phép biện chứng duy vật** (NBL nhấn mạnh). Biểu hiện rõ nhứt về tính mềm dẻo, linh hoạt trong phương pháp tư duy Hồ Chí Minh là quan niệm "dĩ bất biến ứng vạn biến" đậm bản sắc phương Đông và bản sắc dân tộc. Có thể nói phương châm "dĩ bất biến ứng vạn biến" là minh chứng xác thực, sinh động của phương pháp tư duy Hồ Chí Minh. Ở đây đã có sự giao thoa, tiếp biến, tích hợp tinh hoa văn hóa nhân loại. Phương pháp tư duy này giúp Người luôn mềm

dẻo, linh hoạt, hiệu quả trong xem xét giải quyết công việc, tránh máy móc, giáo điều. Phương châm "dĩ bất biến ứng vạn biến" ngắn gọn, súc tích, hàm chứa triết lí sâu xa và phép biện chứng sắc sảo, hiệu quả. "Dĩ bất biến ứng vạn biến" là kết hợp nhuần nhuyễn giữa tầm nhìn chiến lược và bước đi sách lược, giữa mục tiêu của cách mạng và phương pháp cách mạng, giữa tính kiên định với tính linh hoạt, uyển chuyển. Độc lập dân tộc, toàn vẹn lãnh thổ là bất biến, kí Hiệp ước 14 tháng 9 (1946) để trì hoãn thời gian, chuẩn bị cho trường kỳ kháng chiến và kháng chiến thắng lợi là vạn biến. Người chỉ rõ: *"Nguyên tắc của ta thì phải vững chắc, nhưng sách lược của ta thì linh hoạt mềm dẻo"* (Hồ Chí Minh, 1995b, Tập 6, tr. 247). Linh hoạt trên cơ sở giữ vững nguyên tắc để vừa bảo đảm cái bất biến vừa lấy đó hóa giải cái vạn biến. Trở lại năm 1946, cái bất biến là phải giành và giữ cho được độc lập dân tộc, lợi ích Quốc gia, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ. Vì thế muốn "ứng vạn biến" thì phải trên cơ sở cái bất biến, dựa vào cái "bất biến", từ đó mà xác định được giới hạn của nhân nhượng, đánh giá đúng ta và địch, về chiều hướng chuyển biến của tương quan lực lượng, về cái thuận và cái nghịch của tình hình quốc tế trong từng giai đoạn, từng thời điểm cụ thể của cách mạng Việt Nam. Cũng từ đó mà hoạch định sách lược, bước đi, hình thức đấu tranh cho thích hợp. "Dĩ bất biến ứng vạn biến" trong phương pháp tư duy Hồ Chí Minh là kết hợp hài hòa giữa mềm dẻo và cương quyết, giữa chiến lược và sách lược, chủ động sáng tạo trong đấu tranh, tạo dựng và nắm bắt thời cơ để bảo vệ độc lập dân tộc và thực hiện tốt nhất, hiệu quả nhất lợi ích của quốc gia. Không chỉ áp dụng trong đấu tranh bảo vệ độc lập dân tôc, phương châm "dĩ bất biến ứng vạn biến" còn được Hồ Chí Minh vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo ở mọi lĩnh vực, mọi hoạt động của mình, trở thành nét đặc trưng trong phương pháp tư duy của Người.

Phương pháp tư duy Hồ Chí Minh được cụ thể hóa thành hệ thống những quan điểm, những nguyên tắc phương pháp luận, định hướng cho nhận thức và hoạt động thực tiễn

Phương pháp tư duy Hồ Chí Minh không giáo điều sách vở mà là hệ thống các quan điểm, các nguyên tắc phương pháp định hướng cho nhận thức và hoạt động thực tiễn. Hệ thống đó bao gồm quan điểm toàn diện, quan điểm khách quan, quan điểm lịch sử - cụ thể, quan điểm phát triển, quan điểm phủ định biện chứng. Những quan điểm này thuộc phương pháp luận của triết học Mác- Lênin được Hồ Chí Minh vận dụng linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Quan điểm toàn diện là nguyên tắc được Hồ Chí Minh đề cập rất nhiều, bàn rất sâu, không chỉ về nội dung của nguyên tắc mà còn ý nghĩa của nó đối với mọi mặt của đời sống nói chung cũng như đối với hoạt động cách mạng nói riêng. Quan điểm toàn diện theo Hồ Chí Minh, trước hết là phải nhìn xa trông rộng. Người căn dặn: *"Khi đặt kế hoạch phải nhìn xa. Có nhìn xa mới quyết định đúng đắn thời kì nào phải làm công việc gì là chính. Phải thấy rộng. Có thấy rộng mới sắp đặt các ngành hoạt động một cách cân đối"* (Hồ Chí Minh, 2000c, Tập 11, tr. 367). Quan điểm toàn diện theo Hồ Chí Minh là phải khắc phục lối xem xét cào bằng, dàn trải, thiếu trọng tâm trọng điểm. Do không hiểu đúng quan điểm toàn diện dẫn đến ôm đồm, nóng vội, muốn cùng lúc giải quyết rốt ráo nhiều công việc trên diện rộng, mà kết quả thường là không tới đâu, thậm chí hỏng việc. Người nói: *"Chúng ta tham lam làm nhiều việc cùng một lúc. Thí dụ: muốn lập một tỉnh kiểu mẫu thì thường hay dàn lực lượng ra làm cả tỉnh, không biết định cho mỗi huyện chọn một tổng làm kiểu mẫu, mỗi tổng chọn một làng làm kiểu mẫu. Thành thử: "ăn nhiều, nuốt không xuống". Chúng ta không biết tập trung lực lượng, làm xong một nơi, lấy đủ kinh nghiệm, rồi làm nơi khác"* (Hồ Chí Minh, 1995a, Tập 5, tr. 294).

Một yêu cầu khác của quan niệm toàn diện theo Hồ Chí Minh là phải khắc phục sự thiển cận trong cách nhìn, cách nghĩ, cách làm. Cũng theo Người, thiển cận như căn bệnh khá phổ biến trong cán bộ, đảng viên. Mắc căn bệnh này thì nhận thức hạn hẹp, tư duy thời vụ, thiếu nhìn xa trông rộng, thiếu quan điểm toàn diện, chỉ thấy cục bộ mà không thấy toàn bộ. Thiển cận dễ nảy sinh áp đặt chủ quan, bất chấp thực tiễn luôn vận động biến đổi. hậu quả là sai lầm và thất bại. Người chỉ rõ: *"Vì địa phương thấy hẹp, chỉ thấy cây mà không thấy rừng, chỉ thấy một mà không thấy mười, cho nên có một công việc mà địa phương cho là thành công nhưng đem ghép với tình hình chung thì lại là thất bại"* (Hồ Chí Minh, 1995b, Tập 6, tr. 253).

Quan điểm phát triển cũng là một nội dung trong phương pháp tư duy Hồ Chí Minh và là nguyên tắc phổ biến được Người quan tâm sâu sắc. Từ quan điểm phát triển, Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ, đảng viên phải xem xét, đánh giá, giải quyết công việc trong sự vận động, biến đổi như nó vốn có. Chẳng hạn, khi xem xét, đánh giá cán bộ, Người nói: *"Trong thế giới, cái gì cũng biến hóa. Tư tưởng của con người cũng biến hóa. Vì vậy, cách xem xét cán bộ quyết không nên chấp nhất, vì nó cũng phải biến hóa"* (Hồ Chí Minh, 2000b, Tập 5, tr. 278). Theo Hồ Chí Minh, cần khắc phục bệnh bảo thủ, định kiến. Bởi bảo thủ là trái ngược quan điểm phát triển, cản trở phát triển. Mắc phải bệnh bảo thủ thì không biết cuộc sống luôn thay đổi, yêu cầu-nhiệm vụ cách mạng cũng thay đổi, dẫn đến cách nhìn, cách nghĩ cạn hẹp, hành động trì trệ. Bệnh bảo thủ không chỉ làm cho cán bộ, đảng viên trở nên lạc hậu, không thể hiện được vai trò tiên phong, gương mẫu cho quần chúng noi theo mà còn không theo kịp với tình hình, không đáp ứng được đòi hỏi của thực tiễn cách mạng luôn luôn biến động. Chính vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở: *"Xã hội bây giờ ngày một phát triển. Tư tưởng hành động cũng phải phát triển. Nếu cứ giữ lấy cái kẹp giấy cũ không thay đổi là không đi đến đâu cả"* (Hồ Chí Minh, 1995c, Tập 7, tr. 35).

Cùng quan điểm toàn diện, quan điểm phát triển, quan điểm lịch sử - cụ thể cũng là nguyên tắc quan trọng của phương pháp tư duy Hồ Chí Minh. Quan điểm lịch sử - cụ thể theo Hồ Chí Minh là bất luận làm việc gì cũng phải đặt nó vào hoàn cảnh cụ thể, vào không gian - thời gian cụ thể mà công việc đó tồn tại để xem xét giải quyết. Người nói: *"Phải biết rằng tình hình khách quan thay đổi hàng giờ hàng phút, một chủ trương của ta hôm nay đúng, hôm sau đã không hợp thời. Nếu ta không tỉnh táo kiểm điểm những tư tưởng hành vi của ta để bỏ đi cái quá thời, sai hỏng, nhất định ta sẽ không theo kịp tình thế, ta sẽ bị bỏ rơi, bị các bạn tỉnh táo, nhanh nhẹn hơn vượt đi trước"* (Hồ Chí Minh, 2000a, Tập 4, tr. 27).

Để quán triệt quan điểm lịch sử - cụ thể trong giải quyết công việc, theo Hồ Chí Minh là phải khắc phục bệnh máy móc, giáo điều. Bệnh máy móc, giáo điều như biểu hiện của sự vi phạm nguyên tắc lịch sử - cụ thể. Bệnh này xuất hiện ở cán bộ, đảng viên không ít, không riêng ở lĩnh vực công tác nào. Chủ tịch Hồ Chí Minh thẳng thắn: *"Nhiều Ủy ban nhân dân, một khi nhận được mệnh lệnh gì của cấp trên là chỉ biết cắm đầu cắm cổ thi hành đúng như vậy, thi hành một cách máy móc"* (Hồ Chí Minh, 2000b, Tập 5, tr. 302). Máy móc đến mức: *"Có cán bộ đem "kinh tế học" huấn luyện cho chị em phụ nữ thôn quê ở thượng lưu"* (Hồ Chí Minh, 2000b, Tập 5, tr. 248). Đồng thời, Người chỉ rõ: *"Khi giao công tác cho cán bộ cần phải chỉ đạo rõ ràng, sắp đặt đầy đủ... Những vấn đề đã quyết định rồi, thả cho họ làm, khuyên họ cứ cả gan mà làm. Cũng như trong quân đội, khi chiến lược, chiến thuật và nhiệm vụ đã quyết định rồi, vị Tổng tư lệnh không cần phải nhúng vào những vấn đề lặt vặt. Phải để cho các cấp chỉ huy có quyền "tùy cơ ứng biến" mới có thể phát triển tài năng của họ. Việc gì cấp trên cũng nhúng vào, cán bộ cũng như cái máy, việc gì cũng chờ mệnh lệch, sinh ra ỷ lại, mất hết sáng kiến"* (Hồ Chí Minh, 2000b, Tập 5, tr. 280).

Tiếp đến, quan điểm khách quan cũng là một trong những thành tố hợp thành phương pháp tư duy Hồ Chí Minh. Quan điểm khách quan yêu cầu nhận thức cũng như hoạt động thực tiễn phải xuất phát từ thực tế khách quan, tôn trọng quy luật khách quan, khắc phục bệnh chủ quan. Hồ Chí Minh yêu cầu: *"Bất cứ việc to việc nhỏ, chúng ta phải xét rõ và làm cho hợp trình độ văn hóa, thói quen sinh hoạt, trình độ giác ngộ, kinh nghiệm tranh đấu, lòng ham, ý muốn, tình hình thiết thực của quần chúng. Do đó mà định cách làm việc, cách tổ chức... Nếu không như vậy, nếu cứ làm theo ý muốn, theo tư tưởng, theo chủ quan của mình, rồi đem cột cho quần chúng thì khác nào "khoét chân cho vừa giầy". Chân là quần chúng. Giầy là cách tổ chức và làm việc của ta. Ai cũng đóng giầy theo chân. Không ai đóng chân theo giầy"* (Hồ Chí Minh, 2000b, Tập 5, tr. 248). Phê bình bệnh chủ quan của một bộ phận cán bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho đó là những người *"Không biết nhận rõ điều kiện hoàn cảnh khách quan, ý nghĩ mình thế nào thì làm thế ấy. Kết quả là thường thất bại"* (Hồ Chí Minh, 2000b, Tập 5, tr. 234).

Phương pháp tư duy Hồ Chí Minh còn thể hiện ở quan điểm về phủ định biện chứng, về phân tích và giải quyết mâu thuẫn. Có thể khẳng định, Người là bậc thầy trong việc nhận thức và

vận dụng rất hiệu quả phép phủ định biện chứng vào phân tích và giải quyết mâu thuẫn. Người viết: *"Khi việc gì có mâu thuẫn, khi phải tìm cách giải quyết, tức là có vấn đề. Khi đã có vấn đề ta phải nghiên cứu cho rõ cái gốc mâu thuẫn cho vấn đề đó là gì"* (Hồ Chí Minh, 2000b, Tập 5, tr. 302). Theo Hồ Chí Minh, đối với mâu thuẫn, không chỉ là việc phát hiện và nhận thức đúng đắn mâu thuẫn, làm rõ cái gốc của mâu thuẫn, điều quan trọng hơn là phải đề ra cách giải quyết mâu thuẫn, nhất là cách giải quyết mâu thuẫn trong lĩnh vực xã hội, trong quá trình vận động và phát triển của cách mạng một cách sáng suốt và đúng đắn. Người viết: *"Phải điều tra, phải nghiên cứu cái mâu thuẫn đó. Phải phân tích rõ ràng và có hệ thống, phải biết rõ cái nào là mâu thuẫn chính, cái nào là mâu thuẫn phụ. Phải đề ra cách giải quyết"* (Hồ Chí Minh, 2000b, Tập 5, tr. 302). Không những sáng suốt trong việc phân tích và giải quyết những mâu thuẫn cơ bản của cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng là bậc thầy trong việc sử dụng mâu thuẫn để phân hóa kẻ thù. Rõ nhất là khi Cách mạng tháng Tám vừa thành công, chính quyền còn non trẻ, cùng lúc phải đối phó với thù trong giặc ngoài, tình thế vô cùng khó khăn, có lúc tưởng chừng như "nghìn cân treo sợi tóc", để bảo vệ thành quả cách mạng, Người chủ trương phân hóa kẻ thù, làm suy yếu giữa chúng. Đồng thời kết hợp đối sách mềm dẻo, kéo dãn thời gian chuẩn bị cho trường kỳ kháng chiến và kháng chiến thắng lợi.

Quan điểm phủ định biện chứng ở Hồ Chí Minh không phải là những nguyên tắc có tích chất sách vở mà đã trở thành phương châm chỉ đạo mọi lĩnh vực hoạt động cách mạng. Khi cách mạng giành được chính quyền, cùng với việc bảo vệ chính quyền còn non trẻ, chúng ta còn phải ra sức xây dựng đời sống mới cho nhân dân. Trong thời kỳ đó không ít cán bộ có quan niệm lệch lạc, sai lầm. Có người tỏ ra tả khuynh muốn xóa bỏ hết nền nếp cũ, lại có người hữu khuynh muốn khôi phục lại vốn văn hóa cũ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phải uốn nắn để không rơi hẳn về một thái cực nào, là tả hay hữu. Người nói: *"Đời sống mới không phải là cái gì cũng bỏ hết, không phải cái gì cũng làm mới. Cái gì cũ mà xấu thì phải bỏ"* (Hồ Chí Minh, 2000b, Tập 5, tr. 94–95), *"Nói là khôi phục vốn cũ, thì nên khôi phục cái gì tốt, còn cái gì không tốt thì phải loại dần ra"* (Hồ Chí Minh, 1996, Tập 9, tr. 248). Trên quan điểm phủ định biện chứng, Chủ tịch Hồ Chí Minh khuyên mọi cán bộ, đảng viên phải biết khiêm tốn, biết kế thừa, biết ra sức học tập (học ở nhà trường, học trong sách vở, học nhân dân). Có như vậy mới không ngừng hoàn thiện bản thân, nâng cao trình độ và năng lực công tác.

KẾT LUẬN

Phương pháp tư duy Hồ Chí Minh là phương pháp tư duy khoa học, có ý nghĩa cẩm nang cho cán bộ đảng viên trong lãnh đạo chỉ đạo cách mạng nói riêng cũng như trong hoạt động thực tiễn nói chung, giúp họ tránh (và giảm) những sai lầm, va vấp có hại cho sự nghiệp cách mạng. Không chỉ dành cho cán bộ đảng viên mà còn đối với bất kỳ người Việt Nam nào khi tìm hiểu phương pháp tư duy Hồ Chí Minh đều có thể học được ở Người nhiều điều, rút ra nhiều bài học bổ ích, thiết thực, đặc biệt là những nguyên tắc phương pháp quý báu cho bản thân trong cuộc sống, trong học tập cũng như trong mọi lĩnh vực khác của xã hội.

Thời gian như phép thử và thước đo chuẩn xác mọi giá trị trước khi kết thành trầm tích văn hóa. Không ngẫu nhiên mà triết gia vĩ đại người Pháp René Descartes khẳng định: "Tôi tư duy, vậy là tôi tồn tại" ("Je pense, donc je suis"). Con người cải tạo thế giới bằng tư duy, tầm vĩ đại của con người cũng khởi nguồn từ tư duy. Trải hơn nửa thế kỷ, phương pháp tư duy Hồ Chí Minh không hề cũ đi, không hề lạc hậu. Ngược lại còn nguyên giá trị cả trong nhận thức và hành động.

Phương pháp tư duy Hồ Chí Minh được tích hợp, đúc kết trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng vĩ đại của Người, trở thành di sản vô cùng quý báu của dân tộc. Việc nghiên cứu, quán triệt phương pháp tư duy Hồ Chí Minh có ý nghĩa vô cùng quan trọng không chỉ về lí luận mà cả trong thực tiễn./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Hồ Chí Minh. (1995a). *Toàn tập* (Tập 5). Nxb Chính trị Quốc gia.

Hồ Chí Minh. (1995b). *Toàn tập* (Tập 6). Nxb Chính trị Quốc gia.

Hồ Chí Minh. (1995c). *Toàn tập* (Tập 7). Nxb Chính trị Quốc gia.

Hồ Chí Minh. (1996). *Toàn tập* (Tập 9). Nxb Chính trị Quốc gia.

Hồ Chí Minh. (2000a). *Toàn tập* (Tập 4). Nxb Chính trị Quốc gia.

Hồ Chí Minh. (2000b). *Toàn tập* (Tập 5). Nxb Chính trị Quốc gia.

Hồ Chí Minh. (2000c). *Toàn tập* (Tập 11). Nxb Chính trị Quốc gia.